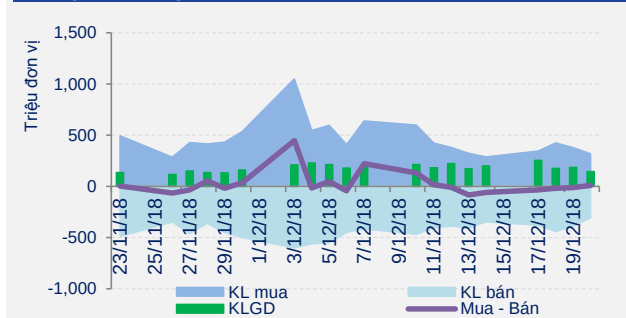
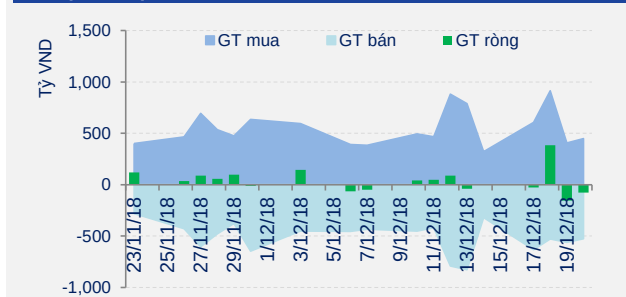


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/12/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	918.24	104.53
% Thay đổi	↓ -0.11%	↑ 0.36%
KLGD (CP)	142,881,083	41,341,492
GTGD (tỷ đồng)	3,229.14	615.63
Tổng cung (CP)	307,276,170	51,743,700
Tổng cầu (CP)	316,629,520	63,043,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,716,360	720,804
KL mua (CP)	13,097,300	1,306,185
GTmua (tỷ đồng)	448.39	16.55
GT bán (tỷ đồng)	527.37	14.44
GT ròng (tỷ đồng)	(78.99)	2.11

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.23%	8.4	1.9	0.7%
Công nghiệp	↑ 0.54%	14.6	3.4	17.8%
Dầu khí	↑ 0.30%	10.9	2.1	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.51%	16.7	4.2	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	13.6	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.32%	18.6	6.5	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.02%	11.4	2.0	21.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.86%	9.0	1.7	11.4%
Tài chính	↑ 0.13%	24.9	4.3	28.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.36%	13.2	2.9	1.3%
VN - Index	↓ -0.11%	15.9	4.1	101.7%
HNX - Index	↑ 0.36%	9.6	1.6	-1.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thông tin FED chính thức nâng lãi suất lần thứ 4 trong năm nay và giảm lộ trình tăng lãi suất trong năm 2019 từ 3 xuống 2 lần đã gây phản ứng tiêu cực trên thị trường chứng khoán Mỹ; tuy nhiên, thị trường Việt Nam phản ứng khá tích cực khi chỉ giảm nhẹ trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1 điểm (-0,11%) xuống 918,24 điểm; HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,36%) lên 104,53 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.259 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 188 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.643 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 238 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 219 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau với nền tảng thanh khoản thấp khi mà nhà đầu tư đang có dấu hiệu đứng ngoài và quan sát chứ chưa thực sự quay trở lại thị trường. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là GAS (+1,6%), BID (+2%), BVH (+2,5%), NVL (+2,4%), VCB (+0,4%), HPG (+0,8%), TPB (+1,5%)... và bên giảm giá như VNM (-2,2%), SAB (-1,2%), VRE (-3,2%), TCB (-0,9%), CTG (-1%), VPB (-1,9%), VHM (-0,1%), MSN (-0,6%), VJC (-0,6%), VIC (-0,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc FED đưa ra quyết định tăng lãi suất lần 4 trong năm 2018 và giảm số lần tăng dự định trong năm 2019 từ 3 về 2 là một thông tin gây thất vọng cho nhà đầu tư. Rõ ràng là việc CPI 11 tháng của Mỹ giảm xuống 2,2% từ mức 2,5% trong 10 tháng cùng với việc Tổng thống Mỹ Donald Trump đã lên tiếng về việc một đồng đô la Mỹ mạnh sẽ ảnh hưởng xấu đến kinh tế Mỹ đã không có tác động đủ mạnh để Chủ tịch FED Jerome Powell ngừng theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt. Với quyết định tăng lãi suất này cũng như lộ trình tăng lãi suất dự tính trong năm 2019 thì rõ ràng là các thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục chịu áp lực trong thời gian tới. Trên thị trường Việt Nam, phiên cuối tuần cũng là thời điểm mà 2 quỹ ETF và FTSE và VNM hoàn tất việc đảo danh mục cũng sẽ gây nên những diễn biến khó lường cho nhà đầu tư. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu quanh ngưỡng 920 điểm với nền tảng thanh khoản thấp. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên tạm dừng các hoạt động mua bán trong giai đoạn này và đứng ngoài thị trường để quan sát thêm do phiên cuối tuần có thể sẽ có diễn biến khó chịu. Sau 3 sự kiện quan trọng trong tuần này thì diễn biến tuần sau có thể trở nên khả quan hơn khi mà tâm lý nhà đầu tư có sự ổn định trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 914,18 điểm và mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 921,79 điểm. Lực cung gia tăng trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên với mức giảm nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 1 điểm (-0,11%) xuống 918,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.900 đồng, SAB giảm 3.000 đồng, VRE giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 104,76 điểm. Đầu phiên chiều, cung bất ngờ gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 103,65 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,36%) lên 104,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 1.000 đồng, VGC tăng 400 đồng, VCS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 78,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,6 triệu cổ phiếu. CTG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 76 tỷ đồng tương ứng với 3,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 26,2 tỷ đồng tương ứng với 881 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,8 tỷ đồng tương ứng với 499 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 585 nghìn cổ phiếu. VC3 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,9 tỷ đồng tương ứng với 583 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GDP Việt Nam năm 2018 tăng 7%

Ông Trương Văn Phước, quyền chủ tịch Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, cho biết ước tính tăng trưởng kinh tế cả năm nay đạt 6,9% - 7,0%, mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 108 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 940 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu quanh ngưỡng 920 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau năm phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu quanh ngưỡng 114,5 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước không đổi

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,27 - 36,37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở cả hai ở chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 22.785 đồng/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,1 USD/ounce tương ứng với 0,33% xuống 1.252,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,29 điểm tương ứng với 0,3% xuống 96,19 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1415 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2647 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,91 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

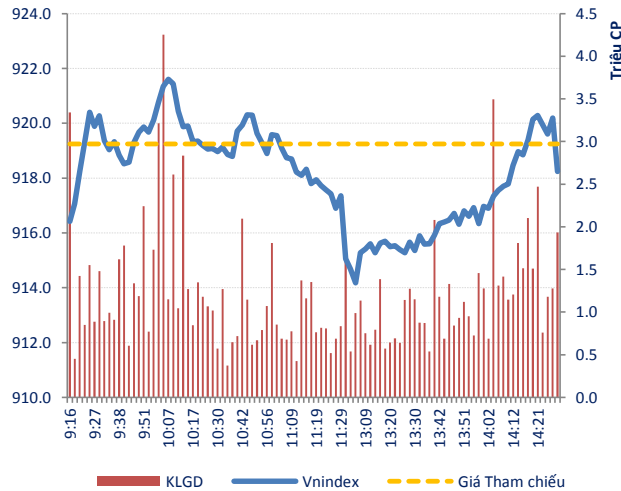
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,15 USD/thùng tương ứng với 2,39% xuống 47,02 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

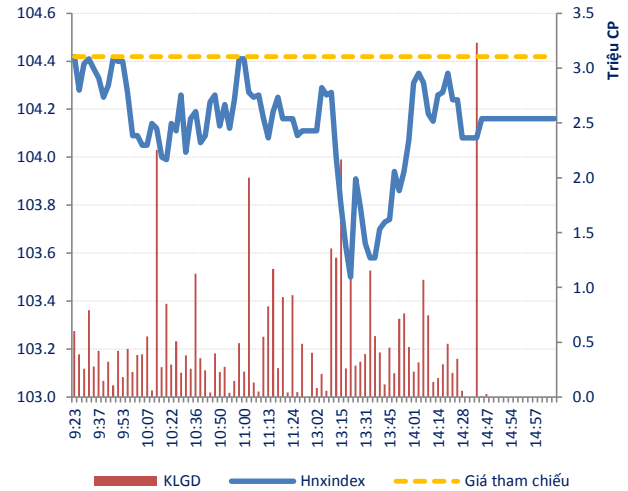
Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/12, chỉ số Dow Jones giảm 351,98 điểm tương ứng 1,49% xuống 23.323,66 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 147,08 điểm tương ứng 2,17% xuống 6.636,83 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 39,2 điểm tương ứng 1,54% xuống 2.506,96 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

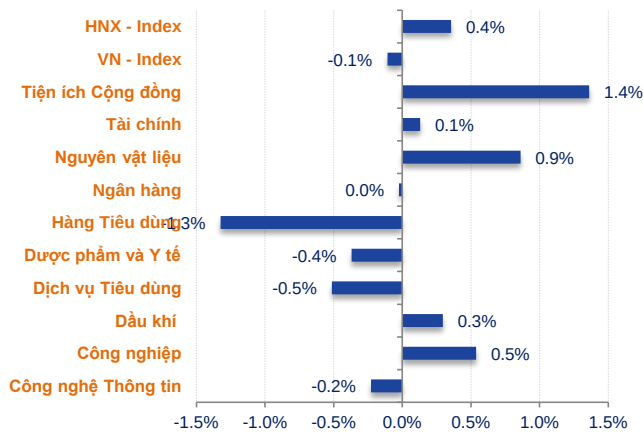
KLGD và VN-Index trong phiên



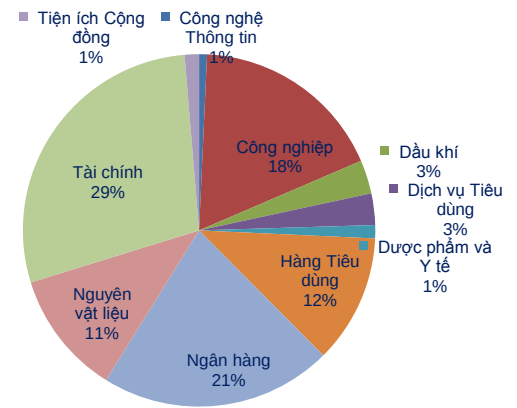
KLGD và HNX-Index trong phiên



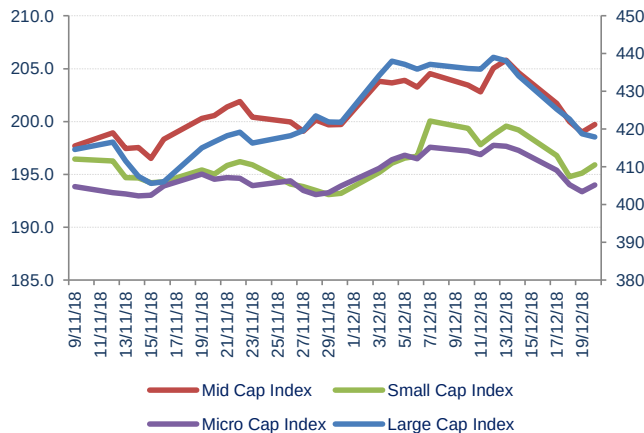
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



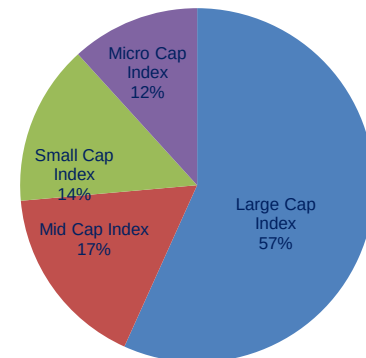
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	674,770	CTG	3,735,900
2	BID	498,990	HPG	881,010
3	CII	467,240	HBC	497,220
4	SSI	381,680	GEX	467,230
5	FCM	300,000	VRE	304,080

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	613,875	PVS	582,600
2	VC3	270,000	VCG	43,400
3	VGC	265,800	VCS	10,004
4	ART	33,000	PVB	8,900
5	THT	12,100	AMV	8,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	29.70	29.95	↑ 0.84%	7,425,590
HNG	16.30	16.25	↓ -0.31%	6,721,380
CTG	20.40	20.20	↓ -0.98%	6,287,230
NVL	63.50	65.00	↑ 2.36%	5,814,460
DLG	1.63	1.63	→ 0.00%	4,746,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.50	↑ 1.35%	11,681,519
ACB	29.60	29.60	→ 0.00%	6,011,177
VCG	23.10	24.10	↑ 4.33%	4,622,825
PVS	18.50	18.60	↑ 0.54%	2,687,217
VGC	17.50	17.90	↑ 2.29%	1,645,639

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NTL	16.65	17.80	1.15	↑ 6.91%
DRL	44.20	47.25	3.05	↑ 6.90%
LMH	10.15	10.85	0.70	↑ 6.90%
TIE	6.85	7.32	0.47	↑ 6.86%
STG	18.45	19.70	1.25	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DCS	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SJC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PSE	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPX	26.00	23.95	-2.05	↓ -7.88%
SGT	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
HAS	9.20	8.56	-0.64	↓ -6.96%
HVX	4.19	3.90	-0.29	↓ -6.92%
FUCVREIT	8.83	8.22	-0.61	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
MPT	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
HKB	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,425,590	25.8%	4,334	6.9	1.6
HNG	6,721,380	3250.0%	(269)	-	1.3
CTG	6,287,230	11.5%	2,064	9.8	1.1
NVL	5,814,460	13.4%	2,395	27.1	3.4
DLG	4,746,230	0.9%	99	16.4	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,681,519	10.2%	1,424	5.3	0.6
ACB	6,011,177	24.6%	3,498	8.5	1.7
VCG	4,622,825	15.2%	2,645	9.1	1.6
PVS	2,687,217	7.0%	1,748	10.6	0.8
VGC	1,645,639	8.2%	1,263	14.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NTL	↑ 6.9%	7.5%	1,166	15.3	1.2
DRL	↑ 6.9%	40.4%	5,501	8.6	3.9
LMH	↑ 6.9%	9.1%	547	19.8	1.0
TIE	↑ 6.9%	1.9%	455	16.1	0.3
STG	↑ 6.8%	8.2%	1,474	13.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	-5.0%	(500)	-	0.1
DCS	↑ 12.5%	0.3%	32	28.4	0.1
BII	↑ 11.1%	1.4%	155	6.4	0.1
SJC	↑ 10.0%	0.1%	12	177.4	0.2
PSE	↑ 10.0%	5.2%	659	11.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	674,770	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	498,990	16.1%	2,435	13.9	2.2
CII	467,240	1.1%	329	79.2	1.3
SSI	381,680	15.9%	2,901	9.7	1.5
FCM	300,000	5.0%	664	10.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	613,875	10.2%	1,424	5.3	0.6
VC3	270,000	6.5%	809	28.2	2.0
VGC	265,800	8.2%	1,263	14.2	1.3
ART	33,000	10.2%	1,189	2.6	0.3
THT	12,100	14.6%	1,654	4.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,226	5.2%	1,205	84.6	6.2
VHM	259,252	31.8%	3,252	23.8	5.0
VNM	219,766	37.7%	5,556	22.7	8.6
VCB	196,438	21.0%	3,359	16.3	3.2
GAS	178,954	28.2%	6,557	14.3	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	24.6%	3,498	8.5	1.7
VCS	11,807	41.3%	6,806	11.1	4.2
VCG	10,645	15.2%	2,645	9.1	1.6
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	8,890	7.0%	1,748	10.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.04	0.4%	153	104.6	0.5
HTT	1.99	-0.3%	(32)	-	0.2
LDG	1.99	18.2%	1,979	7.7	1.3
BID	1.92	16.1%	2,435	13.9	2.2
VPB	1.91	21.7%	2,757	7.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.06	4.7%	423	9.4	0.4
SHS	1.96	24.4%	3,932	3.4	0.8
SSM	1.88	-40.4%	(4,871)	-	0.6
PVB	1.87	16.0%	3,128	5.3	0.8
IVS	1.81	0.1%	6	2,088.7	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
